

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 62 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31/8/2018

*Về việc tranh chấp hôn nhân và
gia đình giữa chị Th và anh L*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Tiến
2. Bà Phạm Hồng Thiêm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số 179/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41A/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/8/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1987;

Nơi ĐKKHKT: Thôn Phát Lộc, xã Thái, huyện T, tỉnh Thái Bình; Hiện cư trú tại: Thôn Cao, xã Cao, huyện Ngọc, tỉnh Thanh Hóa

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Ngọc L, sinh năm 1987;

Nơi ĐKKHKT: Thôn Phát Lộc, xã Thái, huyện T, tỉnh Thái Bình

(Chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các đơn gửi Tòa án, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Ngọc L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 02/11/2009 tại UBND xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng tính tình không hợp. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L

Về con chung: Chị Th xác định vợ chồng có 01 con chung là Bùi Thị V, sinh ngày 24/8/2010, hiện con chung đang ở cùng chị Th, ly hôn chị nhận trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Th xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không cho ai vay nợ nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 27/7/2018, ông Bùi Ngọc Tr – bố đẻ của anh Bùi Ngọc L cung cấp: Chị Th và anh L có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm

2009. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc chị Th và anh L sống ly thân từ lâu. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông đã nhận được các thông báo của Tòa án và giao lại cho anh L nhưng do anh L đang bận công việc tại tỉnh Quảng Ninh nên không thể đến Tòa án làm việc được. Về con chung: Anh chị có 01 con chung như chị Th trình bày là đúng, hiện con chung đang ở cùng chị Th. Về tài sản chung: Anh L và chị Th không có tài sản chung gì, không có nợ chung và không có tài sản gì cho ai vay.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Hoàng Thị Th được ly hôn anh Bùi Ngọc L

Về con chung: Giao con chung cho chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Th không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th và anh Bùi Ngọc L kết hôn hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân nhưng cả hai anh chị đều không có biện pháp hàn gắn tình cảm dẫn đến mâu thuẫn trở nên trầm trọng. Cả hai đã có thời gian sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Hiện nay, chị Th và anh L không còn chung sống với nhau. Tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị Th cương quyết xin ly hôn vì chị thấy tình cảm vợ chồng không còn. Anh L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh L không đến Tòa án làm việc là đã tự tước bỏ đi quyền lợi, nghĩa vụ mà pháp luật bảo vệ cho anh. Qua xác minh tại UBND xã Thái Giang, đại diện UBND xã cung cấp: Chị Th và anh L tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Thụy Giang ngày 02/11/2009. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc chị Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ lâu. Hiện nay, anh Bùi Ngọc L vẫn đang có hộ khẩu thường trú tại địa phương.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Th và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể kéo dài vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Hoàng Thị Th được ly hôn anh Bùi Ngọc L

[3] Về con chung: Chị Th xác định chị và anh L có 01 con chung là Bùi Thị V, sinh ngày 24/8/2010. Chị Th nhận trực tiếp nuôi con, con Bùi Thị V cũng có nguyện vọng được ở với chị Th, anh L vắng mặt vì vậy giao con Bùi Thị V cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra

giải quyết. Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở

[4] Về tài sản chung: Chị Th xác định chị Th và anh L không có tài sản chung, không có nợ chung và không có tài sản chung gì cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Anh L có quyền khởi kiện về tài sản chung sẽ được Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Th được ly hôn anh Bùi Ngọc L

2. Quan hệ con chung: Giao con chung là Bùi Thị V, sinh ngày 24/8/2010 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Chị Th xác định chị Th và anh L không có tài sản chung, không có nợ chung và không có tài sản chung gì cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Anh L có quyền khởi kiện về tài sản chung sẽ được Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Th đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001498 ngày 13/7/2018 của Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy sang thi hành án.

5. Về quyền kháng cáo: Ân xử công khai, sơ thẩm, vắng mặt các đương sự báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Các đ-ơng sự;
- **UBND xã** Thái
- L- u hồ sơ;
- L- u văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Hằng